

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 20 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Kiều Đức Nhã

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN L, sinh năm 1985 tại huyện TT, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn LK 1, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Xuân T và con bà Cấn Thị T; Vợ là Lê Thị T, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Năm 2008, bị cáo Nguyễn Văn L bị TAND huyện TT - TP. Hà Nội xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 20/2008/HSST ngày 14/5/2008. Đã được xóa án tích.

- Năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn L bị TAND huyện TT - TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 18/2017/HS-ST ngày 21/3/2017. Chưa được xóa án tích.

- Năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn L bị TAND huyện TT - TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 68/2018/HS-ST ngày 14/9/2018. Bị cáo chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2021, bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/4/2021 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1- công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Chị Nguyễn Thị Thảo V, sinh năm 2004; trú tại: Số 200, tổ 15 phường DT, thành phố HB, tỉnh Hoà Bình. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho chị V: Bà Đỗ Như H, sinh năm 1979, là mẹ đẻ; trú tại: Số 200, tổ 15 phường DT, thành phố HB, tỉnh Hoà Bình. (Vắng mặt)

- Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1983; trú tại: Thôn G, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Anh Đỗ Tiến H, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 84, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Văn L trú tại Thôn LK 1, xã KQ, huyện TT, Hà Nội là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện 02 vụ “Trộm cắp tài sản” như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, Nguyễn Văn L đến nhà anh Đỗ Tiến H trú tại: Thôn 84 - KQ - TT - Hà Nội. Khi đến nơi, Lực quan sát thấy nhà anh H không có ai, không khóa cửa thì mở cửa đi vào và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L thấy chiếc điện thoại di động IPHONE 7, màu đen, số IMEI: 355310084808934, số MEDI: 35531008480893, của chị Nguyễn Thị Thảo V (là cháu của anh H, trú tại: Số 200 - tổ 15 - phường DT - TP HB - tỉnh Hòa Bình) đang đặt trên mặt bàn tại phòng khách nhà anh H liền lấy trộm rồi đi về nhà. Khoảng 30 phút sau, chị V và anh H về nhà thì phát hiện chiếc điện thoại đã bị mất trộm nên đến Công an xã KQ trình báo sự việc. Đến sáng ngày 19/12/2020, chị V và anh H xem lại Camera tại phòng khách thì phát hiện người lấy trộm chiếc điện thoại là Nguyễn Văn L. Anh H đến nhà L thì L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và trả lại chiếc điện thoại trên. Sau đó, anh H mang điện thoại về đưa lại cho chị V. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại do chị V giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG, ngày 09/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện TT - TP. Hà Nội xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen, số IMEI: 355310084808934, số MEDI: 35531008480893 (Đã qua sử dụng) có giá trị: **2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).**

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 17 giờ ngày 15/3/2021, Nguyễn Văn L đi qua xưởng sản xuất đồ gỗ HT ở Thôn T - TX - TT - Hà Nội của anh Đỗ Văn N (trú tại: Thôn G - HB - TT - Hà Nội). Lực quan sát bên trong xưởng không có ai thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L thấy 02 chiếc máy chà nhám rung nhãn hiệu RYOBI, màu xanh của anh N đang để ở dưới nền xưởng, cách cửa ra vào khoảng 4-5 mét liền lấy trộm rồi đi về nhà. Khi đi đến khu vực CL, xã TX, L gặp một

người đàn ông (Không rõ đặc điểm, nhân thân lai lịch) đi thu mua phế liệu liền bán 02 chiếc máy trên lấy 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến ngày 22/3/2021, L đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã rà soát khu vực nơi đối tượng bán 02 chiếc máy chà rung trên. Hiện chưa xác định được người mua và chưa thu giữ được tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG, ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện TT - TP. Hà Nội xác định 02 (Hai) chiếc máy trà nhãn hiệu RYOBI, màu xanh, sản xuất năm 2019 (Đã qua sử dụng) có giá trị: **1.000.000đ (Một triệu đồng)**.

Về bồi thường dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thảo V và anh Đỗ Văn N không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố đối với Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L từ 36 – 42 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thảo V và anh Đỗ Văn N không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản chiếc điện thoại IPHONE vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2020. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.400.000 đồng. Ngày 15/3 2021 bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc máy chà nhám rung nhãn hiệu RYOBI màu xanh. Giá trị 02 chiếc máy chà nhám trị giá 1.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi 02 lần Trộm cắp tài sản trị giá là 3.400.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo tự ra đầu thú nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18/12/2020, Bị cáo Nguyễn Văn L trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động tại xã KQ, huyện TT, Hà Nội; đến ngày 15/3/2021, Nguyễn Văn L tiếp tục trộm cắp tài sản 02 máy chà nhám rung tại xã TX thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn L bị TAND huyện TT - TP. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 18/2017/HS-ST ngày 21/3/2017. Chưa được xóa án tích.

Năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn L bị TAND huyện TT - TP. Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 68/2018/HS-ST ngày 14/9/2018. Bị cáo chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của bộ luật Hình sự.

Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất trị an tại địa phương. Bị cáo có ba tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử, xét thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, màu đen, số IMEI: 355310084808934, số MEDI: 35531008480893 (Đã qua sử dụng), Cơ quan CSĐT đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Thảo V là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thảo V và anh Đỗ Văn N không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Không

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 23/3/2021.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Không

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã KQ ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

